

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày: 22 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Viết Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm

Ông Đỗ Minh Thân

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy C; Tên gọi khác: Nguyễn Đức N; sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Chấn và bà Lý Thị Tâm; Vợ: Nguyễn Thị Bích Đào (đã ly hôn); Con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 29/2017/HS ST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Nguyễn Duy C 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 200.000 đồng án phí. C chấp hành xong hình phạt tháng 02/2018, thi hành án phí tháng 8/2017.

Bản án số 51/2018/HSST ngày 26/12/2018 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Nguyễn Duy C 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự trong vụ án hình sự 300.000 đồng, truy thu 150.000 đồng. C đã chấp hành xong hình phạt tháng 6/2020, thi hành án phí và tiền truy thu tháng 02/2019.

Nhân thân: Bản án số 31/2009/HS-ST ngày 10/11/2009 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Nguyễn Duy C 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 200.000 đồng án phí. C chấp hành xong hình phạt tháng 2/2011, thi hành án phí tháng 5/2010.

Bị cáo Nguyễn Duy C bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Mậu, SN 1957; Địa chỉ: Khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

2. Bà Bùi Thị Sang, SN 1967; Địa chỉ: Khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)
3. Chị Đàm Thị Chung, SN 1982; Địa chỉ: Khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)
4. Bà Đỗ Thị Tắc, SN 1932; Địa chỉ: Khu 1, xã TP, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)
5. Bà Dương Thị Sinh, SN 1946; Địa chỉ: Khu 1, xã TP, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)
6. Bà Hoàng Thị Nhạn, SN 1954; Địa chỉ: Khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)
7. Ông Trần Đình Công, SN 1963; Địa chỉ: Khu 1, xã TP, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy C, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P không có công ăn việc làm ổn định, do cần tiền để tiêu sài cá nhân, nên Nguyễn Duy C đã nảy sinh ý định vào nhà dân tìm kiếm tài sản không có người trông giữ để trộm cắp rồi đem bán lấy tiền tiêu sài. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2020 đến ngày 08/10/2020, C đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản của các hộ gia đình trên địa bàn xã TP, huyện T, tỉnh P. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ, ngày 01/10/2020, Nguyễn Duy C đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà bà Nguyễn Thị Mậu, sinh năm 1957, hộ khẩu thường trú: khu 8, xã TP, huyện T. Quan sát thấy nhà bà Mậu không có ai ở nhà C đi vòng ra phía sau nhà, đi qua cửa ngách vào sân. Thấy cửa bếp nhà bà Mậu không khóa, C mở cửa vào bếp tháo bình gas nhãn hiệu SELLAN vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,5 kg, đặt phía dưới ngăn kệ kê bếp gas. Sau đó C xách bình gas đi ra theo lối đã vào đi về nhà. Sáng ngày 02/10/2020, C chưa kịp tiêu thụ bình gas thì anh Lê Chí Khanh, sinh năm 1986 (con trai bà Mậu) đến nhà C đòi lại bình gas mà C trộm cắp. C đã thừa nhận hành vi trộm cắp và trả lại bình gas cho anh Khanh. Anh Khanh, bà Mậu không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 21/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện T xác định: “Giá trị thiệt hại 01 bình gas nhãn hiệu SELLAN vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,5 kg cần định giá là 350.000 đồng”.

Vụ thứ hai: Khoảng 8 giờ, ngày 02/10/2020, Nguyễn Duy C quan sát thấy gia đình bà Bùi Thị Sang, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P không có ai ở nhà. C mang theo 01 đoạn dây bằng nhựa dẹt, màu xanh dài 3,5m rồi trèo qua tường bao, lên nóc nhà bếp và chui qua ống thông khói vào trong bếp nhà bà Sang. C tháo bình gas nhãn hiệu AN DUONG vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,2 kg ở dưới kệ kê bếp. Sau đó, C dùng dây buộc vào phần tay cầm rồi trèo lên nóc nhà bếp qua ống khói, C kéo bình gas lên rồi trèo xuống vác bình gas đi về nhà. Ngay sau đó, C sử dụng chiếc xe đạp nhãn hiệu SUMIKI của gia đình chở bình gas đem bán cho ông Nguyễn Thế Tiến, sinh năm 1956, hộ khẩu thường trú: khu 4, xã Thạch Đồng, huyện T, tỉnh P được 150.000 đồng. Số tiền trên C tiêu xài cá nhân hết. Nguyễn Duy C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Sang 01 bình gas nhãn

hiệu AN DUONG mới cùng loại, bà Sang đã nhận bình gas và không có yêu cầu đề nghị gì. Quá trình điều tra, ngày 25/10/2020, ông Nguyễn Thế Tiến đã giao nộp cho Cơ quan Cơ quan điều tra 01 bình gas ông đã mua của Nguyễn Duy C.

Ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện T xác định: “Giá trị thiệt hại 01 bình gas nhãn hiệu AN DUONG vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,2 kg cần định giá là 200.000 đồng”.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ, ngày 02/10/2020, Nguyễn Duy C đi bộ từ nhà đến nhà chị Đàm Thị Chung, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P. C trèo qua tường bao cạnh cửa cổng vào trong sân rồi đi dọc theo hành lang, vòng ra phía sau nhà, đến khu bếp của gia đình chị Chung. Tại đây, C mở cửa ngách gian bếp đi vào bên trong bếp, tháo bình gas nhãn hiệu HONG HA vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,5kg để dưới ngăn kệ bếp gas. Sau đó C xách bình gas ra ngoài, trèo qua tường bao rồi đem bình gas về nhà, C sử dụng chiếc xe đạp của gia đình chở bình gas trộm cắp được đi bán được 150.000 đồng. Số tiền trên C tiêu sài cá nhân hết. C khai bán bình gas trên cho ông Nguyễn Thế Tiến, sinh năm 1956, hộ khẩu thường trú: khu 4, xã Thạch Đồng, huyện T, tỉnh P. Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với ông Nguyễn Thế Tiến, nhưng ông Tiến không thừa nhận đã mua bình gas trên của C nên Cơ quan điều tra không thu hồi được bình gas HONG HA trên và Nguyễn Duy C chưa bồi thường cho bà Chung.

Ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện T xác định: “Giá trị thiệt hại 01 bình gas nhãn hiệu HONG HA, vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình cần định giá là 200.000 đồng”.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ, ngày 03/10/2020, Nguyễn Duy C đi từ nhà đến nhà bà Đỗ Thị Tắc, sinh năm 1932, hộ khẩu thường trú: khu 1, xã TP, huyện T, tỉnh P để trộm cắp tài sản. C mở cửa cổng đi vào sân rồi vòng ra phía cửa ngách xuống bếp, mở cửa đi vào trong bếp. C tháo bình gas nhãn hiệu SELLAN vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,5Kg dưới kệ bếp gas của gia đình. Sau đó C xách bình gas đi theo hướng bờ sông về nhà. C tiếp tục sử dụng chiếc xe đạp của gia đình chở bình gas trộm cắp đem bán được 150.000 đồng. Số tiền bán bình gas, C tiêu sài cá nhân hết. C khai đã bán bình gas cho ông Nguyễn Thế Tiến, SN: 1956, hộ khẩu thường trú: khu 4, xã Thạch Đồng, huyện T. Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với ông Nguyễn Thế Tiến, nhưng ông Tiến không thừa nhận đã mua bình gas trên của C nên Cơ quan điều tra không thu hồi được bình gas SELLAN trên và Nguyễn Duy C chưa bồi thường cho bà Tắc.

Ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện T xác định: “Giá trị thiệt hại 01 bình gas nhãn hiệu SELLAN, vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,5 kg cần định giá là 420.000 đồng”.

Vụ thứ năm: Khoảng 21 giờ, ngày 04/10/2020, Nguyễn Duy C đi bộ đến nhà bà Dương Thị Sinh, sinh năm 1946, trú tại khu 1, xã TP, huyện T, tỉnh P để trộm cắp tài sản. C trèo qua tường bao trước nhà vào sân, rồi đi theo hành lang vào bếp nhà bà Sinh. C vào bếp tháo bình gas nhãn hiệu PETRO GAS vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,5 kg, để bên phải chiếc bàn gỗ kê bếp gas. Sau đó C xách bình gas đi theo lối đã vào rồi đi về nhà. C mang bình gas trộm cắp được bán được 150.000 đồng. C đã tiêu sài hết số tiền trên. C khai đã bán bình gas cho ông Nguyễn Thế Tiến, sinh năm 1956, trú tại khu 4, xã Thạch Đồng, huyện T, tỉnh P. Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với ông Nguyễn Thế Tiến, nhưng ông Tiến không thừa nhận đã mua bình

gas trên của C nên Cơ quan điều tra không thu hồi được bình gas PERTRO trên và Nguyễn Duy C chưa bồi thường cho bà Sinh.

Ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện T xác định: “Giá trị thiệt hại 01 bình gas nhãn hiệu PETRO GAS vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,5 kg cần định giá là 250.000 đồng”.

Vụ thứ sáu: Khoảng 20 giờ, ngày 05/10/2020, Nguyễn Duy C đi bộ từ nhà đến nhà bà Hoàng Thị Nhạn, sinh năm 1954, hộ khẩu thường trú: khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P trộm cắp tài sản. C trèo qua tường bao cạnh cổng nhà để vào sân, sau đó C mở cửa đi vào bếp của gia đình bà Nhạn. Thấy chiếc túi xách giả da màu đen để trên nóc tủ lạnh, C mở chiếc túi xách lấy được số tiền 250.000 đồng. Quá trình điều tra, bà Nhạn khai báo bị mất số tiền 750.000 đồng, tuy nhiên C chỉ khai nhận trộm cắp của bà Nhạn 250.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng C không thừa nhận, ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh C trộm cắp của bà Nhạn 750.000 đồng, do đó không có căn cứ để xác định C trộm cắp của bà Nhạn 750.000 đồng. Sau đó C đi về nhà, số tiền trộm cắp được, C đã tiêu sài cá nhân hết. Hiện nay, Nguyễn Duy C chưa bồi thường cho bà Nhạn số tiền đã trộm cắp.

Vụ thứ bảy: Khoảng 8 giờ, ngày 08/10/2020, Nguyễn Duy C đến nhà ông Trần Đình Công, sinh năm 1963, hộ khẩu thường trú: khu 1, xã TP, huyện T, tỉnh P để trộm cắp tài sản. C chui qua hàng rào dây thép gai vào nhà ông Công rồi đi xuống khu vực nuôi nhốt gà. Tại đây, C trộm cắp 09 con gà mái ta, trọng lượng mỗi con khoảng 02 kg cho vào bao tải, sau đó đi theo lối ra vườn lên đường tỉnh lộ 316 rồi đi về nhà. Trên đường về, 01 con gà bị chết nên C đã vứt bỏ ven đường C không nhớ rõ địa điểm, 08 con gà còn lại C bán cho một người nam giới đi đường C không biết tên tuổi, địa chỉ được 400.000 đồng. Số tiền bán gà C đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được 09 con gà C trộm cắp của ông Công và Nguyễn Duy C chưa bồi thường cho ông Công 09 con gà đã trộm cắp.

Ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện T xác định: “Giá trị thiệt hại 09 con gà, giống gà mái ta, tổng trọng lượng 18 kg cần định giá là 1.440.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của C phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nguyễn Duy C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đoạn dây nhựa dệt, màu xanh, dài 3,5m.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Duy C tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm b, h, s Khoản 1, Điều 51; Điểm g, i Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C (tên gọi khác: Nguyễn Đức Nghĩa) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 đối với bị cáo C

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Xác nhận bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mậu 01 bình Gas, đã tự nguyện bồi thường cho bà Bùi Thị Sang 01 bình Gas nhãn hiệu AN DUONG mới.

- Buộc bị cáo C phải bồi thường cho bà Đàm Thị Chung số tiền 200.000 đồng; bồi thường cho bà Đỗ Thị Tắc số tiền 420.000 đồng; bồi thường cho bà Dương Thị Sinh, số tiền 250.000 đồng; bồi thường cho bà Hoàng Thị Nhạn, số tiền 250.000 đồng; bồi thường cho ông Trần Đình Công số tiền 1.440.000 đồng.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây nhựa, màu xanh, dài 3,5m thu giữ của Nguyễn Duy C.

- Tịch thu bán phát mại để sung vào Ngân sách nhà nước đối với 01 bình gas nhãn hiệu AN DUONG vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,2Kg.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử, do họ đã có lời khai, quan điểm được lưu trong hồ sơ vụ án. HĐXX thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, theo quy định tại Khoản 1, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[1] Bị cáo Nguyễn Duy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2020 đến ngày 08/10/2020, trên địa bàn xã TP, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Duy C đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn. Cụ thể như sau: Ngày 01/10/2020, trộm cắp 01 bình gas nhãn hiệu SELLAN của bà Nguyễn Thị Mậu, trị giá 350.000 đồng. Ngày 02/10/2020, trộm cắp 01 bình gas nhãn hiệu ANDUONG của bà Bùi Thị Sang, trị giá 200.000 đồng. Ngày 02/10/2020, trộm cắp 01 bình gas nhãn hiệu HONGHA của bà Đàm Thị Chung, trị giá 200.000 đồng. Ngày 03/10/2020, trộm cắp 01 bình gas nhãn hiệu SELLAN của bà Đỗ Thị Tắc, trị giá 420.000 đồng. Ngày 04/10/2020, trộm cắp 01 bình gas nhãn hiệu PERTRO của bà Dương Thị Sinh, trị giá 250.000 đồng. Ngày 05/10/2020, trộm cắp của bà Hoàng Thị Nhạn số tiền 250.000 đồng. Ngày 08/10/2020, trộm cắp của ông Trần Đình Công 09 con gà, trị giá 1.440.000 đồng.

Mặc dù, giá trị tài sản trộm cắp các vụ đều dưới 2.000.000 đồng, nhưng bản thân Nguyễn Duy C đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích đều về tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Duy C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Duy C đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

a/...

b/. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ mà mọi hành vi xâm phạm đến đều bị xử lý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác đem bán kiếm tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Bản án số 29/2017/HS ST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Nguyễn Duy C 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 200.000 đồng án phí. C chấp hành xong hình phạt tháng 02/2018, thi hành án phí tháng 8/2017. Bản án số 51/2018/HSST ngày 26/12/2018 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Nguyễn Duy C 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự trong vụ án hình sự 300.000 đồng, truy thu 150.000 đồng. C đã chấp hành xong hình phạt tháng 6/2020, thi hành án phí và tiền truy thu tháng 02/2019.

Ngoài ra Bản án số 31/2009/HS-ST ngày 10/11/2009 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Nguyễn Duy C 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 200.000 đồng án phí. C chấp hành xong hình phạt tháng 2/2011, thi hành án phí tháng 5/2010, đã được xóa án tích.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời sau khi hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã chủ động trả lại tài sản trộm cắp được và bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Mậu và bà Bùi Thị Sang. Những tài sản bị cáo trộm cắp đều có giá trị không lớn. Do vậy HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại Điểm b, h, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, trong vụ án này 02 tiền án trên được tính là tình tiết định tội cho những lần trộm cắp tài sản của bị cáo, nên mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này của bị cáo, mặc dù giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng vẫn đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Trong vụ án này, bị cáo đã trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị Tắc, sinh năm 1932 và bà Dương Thị

Sinh, sinh năm 1946, bà Tắc và bà Sinh là người trên 70 tuổi, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”, quy định tại Điểm g, i Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có sức khỏe tuy nhiên không chịu khó lao động kiếm sống bằng sức lao động của mình, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ mục đích cá nhân. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp của bị cáo dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Duy C còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T thì bị cáo C không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với ông Nguyễn Thế Tiến theo lời khai của Nguyễn Duy C là người đã mua 04 bình gas mà C trộm cắp được. Tuy nhiên, ông Tiến chỉ thừa nhận mua 01 bình gas của C bán vào ngày 02/10/2020. Ngoài lời khai của C không có chứng cứ nào khác chứng minh. Quá trình điều tra xác định, khi mua bình gas của C, ông Tiến không biết đó là bình gas do C trộm cắp mà có. Sau khi, được cơ quan điều tra thông báo đó là vật chứng vụ án, ông Tiến đã giao nộp lại bình gas trên cho cơ quan điều tra. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Thế Tiến trong vụ án này.

Đối với người nam giới mua 08 con gà của Nguyễn Duy C do C không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác định được người đã mua gà do C trộm cắp mà có.

Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu SUMIKI, C sử dụng làm phương tiện đi bán tài sản trộm cắp được, quá trình điều tra xác định là xe của bà Lý Thị Tâm, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã TP, huyện T, tỉnh P, là mẹ đẻ Nguyễn Duy C sử dụng hàng ngày. Bà Tâm không biết việc C sử dụng chiếc xe đạp làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với chiếc xe đạp nêu trên là đúng quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã trả lại 01 bình gas cho bà Nguyễn Thị Mậu, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Bùi Thị Sang 01 bình gas nhãn hiệu AN DUONG mới cùng loại, bà Sang và bà Mậu đã nhận bình gas và không có yêu cầu đề nghị gì; do đó cần xác nhận.

Những tài sản bị cáo trộm cắp không thu hồi được cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T. Bồi thường cho: Bà Đàm Thị Chung số tiền 200.000 đồng; bà Đỗ Thị Tắc số tiền 420.000 đồng; bà Dương Thị Sinh số tiền 250.000 đồng; bà Hoàng Thị Nhạn số tiền 250.000 đồng; cho ông Trần Đình Công số tiền 1.440.000 đồng.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 đoạn dây nhựa, màu xanh, dài 3,5m (thu giữ của Nguyễn Duy C) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bình gas nhãn hiệu AN DUONG vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,2kg do ông Tiến giao nộp, đây là tài sản bị cáo trộm cắp của bà Sang tuy nhiên bị cáo đã mua trả lại 01 bình mới cùng loại, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại, chiếc bình gas còn giá trị sử dụng do đó cần bán phát mại để sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

[8] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm b, h, s Khoản 1, Điều 51; Điểm g, i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Duy C (tên gọi khác: Nguyễn Đức N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Duy C (tên gọi khác: Nguyễn Đức N) **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020.

Miễn hình phạt bổ sung theo Khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Duy C.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2, Điều 357; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Xác nhận bị cáo đã trả lại 01 bình Gas cho bà Nguyễn Thị Mậu; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Bùi Thị Sang, 01 bình Gas nhãn hiệu AN DUONG mới.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy C phải bồi thường cho: bà Đàm Thị Chung, số tiền 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng); bà Đỗ Thị Tắc, số tiền 420.000 đồng(bốn trăm hai mươi nghìn đồng); bà Dương Thị Sinh, số tiền 250.000 đồng(hai trăm năm mươi nghìn đồng); bà Hoàng Thị Nhận, số tiền 250.000 đồng(hai trăm năm mươi nghìn đồng); ông Trần Đình Công, số tiền 1.440.000 đồng(một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành các khoản tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất theo quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự.

* **Về vật chứng:** Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây nhựa, màu xanh, dài 3,5m của Nguyễn Duy C.

- Tịch thu bán phát mại để sung vào Ngân sách nhà nước đối với 01 bình Gas nhãn hiệu AN DUONG vỏ màu xanh, trọng lượng vỏ bình 13,2Kg.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2021 .

* **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a, c Khoản 1, Điều 23; Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

*** Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND Huyện, tỉnh;
- T.H.A.HS, Công an huyện TT;
- UBND xã TP, huyện T (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Sở TP;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú